TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28/5/2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thư
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đính
Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Huế- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1978; HKTT: Tổ 2, khu phố 2, phường MT, thị xã CT, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: Tổ 2, khu phố 5, phường MT, thị xã CT, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Phạm Công Đ, sinh năm 1973; HKTT: Tổ 2, khu phố 2, phường MT, thị xã CT, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: Ô 75, TĐC 14, KCN B, khu phố 4, phường MT, thị xã CT, tỉnh Bình Phước.

(Bà L có mặt, ông Đ vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đỗ Thị L trình bày:

Bà L và ông Phạm Công Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 1997 tại UBND xã MT, huyện BL (nay là phường MT, thị xã CT), tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vì ông Đ hay nhậu, ghen tuông vô cớ, xúc phạm bà và cha mẹ bà. Hai bên gia đình nhiều lần khuyên giải

nhưng ông Đ không thay đổi. Bà L dọn ra sống riêng và vợ chồng ly thân từ cuối năm 2023.

Bà L thấy rằng mâu thuẫn giữa bà và ông Đ đã trầm trọng. Do vậy, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống bà L và ông Đ có 02 con chung tên là Phạm Đại D, sinh ngày 29/3/1997 và Phạm Thị Ngọc M, sinh ngày 20/02/2002. Con chung đã trưởng thành nên bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bà L không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn ông Phạm Công Đ vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến và không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Đỗ Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Việc tuân thủ pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 9, Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị L, bà Đỗ Thị L được ly hôn với ông Phạm Công Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Liên, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "*Ly hôn*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Phạm Công Đ có nơi cư trú tại khu phố 4, phường MT, thị xã CT, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Phạm Công Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung vụ án**

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị L về việc ly hôn với ông Phạm Công Đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Đỗ Thị L và ông Phạm Công Đ tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện BL (nay là phường MT, thị xã CT, tỉnh Bình Phước) theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân giữa bà L và ông Đ là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, bà L xác định vợ chồng mâu thuẫn và đã ly thân từ cuối năm 2023 đến nay. Lời trình bày của bà L phù hợp với kết quả xác minh ngày 25/3/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu của bà L, cho bà L được ly hôn với ông Đ.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống bà L và ông Đ có 02 con chung tên là Phạm Đại D, sinh ngày 29/3/1997 và Phạm Thị Ngọc M, sinh ngày 20/02/2002. Con chung đã trưởng thành, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*:* Nguyên đơn bà Đỗ Thị L phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị L

1. Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị L được ly hôn với ông Phạm Công Đ.
2. Về con chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Đỗ Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004019 ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- UBND P. Minh Thành-Chơn Thành-Bình Phước
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Thư